

TRƯỜNG THPT ĐÀO DUY TỪ

ĐỀ THI HỌC KÌ 2
MÔN TIN HỌC 10
NĂM HỌC 2019-2020

ĐỀ SỐ 1:

I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Câu 1: Tổ hợp phím Ctrl + End có chức năng gì?

- A. Ngắt trang
B. Đưa con trỏ về cuối văn bản
C. Xuống dòng, ngắt đoạn.
D. Đưa con trỏ về đầu văn bản



Câu 2: Chức năng của lệnh File → Open tương đương với tổ hợp phím nào?

- A. Ctrl + O. B. Ctrl + S. C. Ctrl + A. D. Ctrl + N.

Câu 3: Để mở hộp thoại thực hiện định dạng ký tự, ta chọn lệnh nào?

- A. Format \ Paragraph... B. Insert \ Font... C. Format \ Font... D. Edit \ Paragraph...

Câu 4: Nút lệnh nào để định dạng kiểu danh sách liệt kê dạng ký hiệu?

- A. . B. . C. . D. .

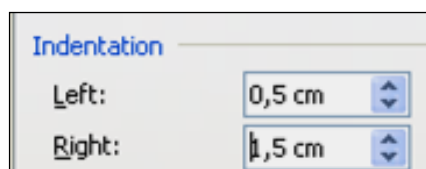
Câu 5: Nút lệnh  tương ứng với tổ hợp phím nào?

- A. Ctrl + R B. Ctrl + E C. Ctrl + L D. Ctrl + J

Câu 6: Chức năng của phím Caps lock trong khi soạn thảo văn bản là gì?

- A. Xóa ký tự đứng trước con trỏ văn bản. B. Xuống dòng.
C. Xóa ký tự đứng sau con trỏ văn bản. D. Gõ chữ IN HOA.

Câu 7: Trong hộp thoại Paragraph, vị trí sau định dạng thuộc tính nào?



- A. Khoảng cách giữa các dòng. B. Khoảng cách giữa các đoạn
C. Vị trí lề của đoạn văn. D. Thụt lề dòng đầu tiên.

Câu 8: Để di chuyển phần văn bản từ vị trí A đến vị trí B, cần thực hiện theo thứ tự nào trong 5

bước sau: (1) Đưa con trỏ văn bản đến vị trí B

(2) Chọn phần văn bản cần di chuyển ở A

(3) Nhấn tổ hợp phím Ctrl + X

(4) Nhấn tổ hợp phím Ctrl + V

(5) Chọn Edit\Copy

- A. (1) → (3) → (2) → (4) B. (2) → (5) → (1) → (3)
C. (2) → (3) → (1) → (4) D. (2) → (5) → (1) → (4)

Câu 9: Người dùng đăng nhập vào hộp thư điện tử bằng:

- A. Tên truy cập và địa chỉ máy chủ. B. Tên truy cập và mật khẩu.
C. Địa chỉ người gửi và địa chỉ người nhận. D. Tên người dùng và địa chỉ truy cập.

Câu 10: Trong trình bày văn bản, ở mức kí tự không định dạng được thực tính nào?

- A. Phong chữ B. Kiểu chữ C. Thụt lề dòng đầu tiên D. Chỉ số trên/dưới

Câu 11: Chức năng của nút lệnh  là:

- A. Mở tệp văn bản đã có. B. Lưu tệp văn bản. C. Đóng tệp văn bản. D. Sao chép phần văn bản.

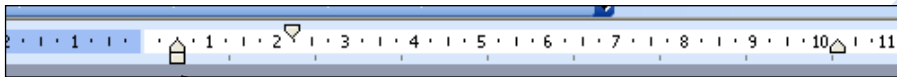
Câu 12: Font chữ Times New Roman phù hợp với bộ mã nào dưới đây khi gõ tiếng Việt?

- A. TCVN3 (ABC) B. Unicode. C. VNI D. VIQR.

Câu 13: Việc kết nối mạng là cần thiết nhằm giải quyết một trong những vấn đề như:

- A. Tiết kiệm đường truyền. B. Chia sẻ với các nhau các phần mềm đắt tiền.
C. Tăng tốc độ làm việc của các máy tính. D. Tập trung nhiều phần cứng về một máy.

Câu 14: Tác dụng của con trượt trên thước ngang được chỉ ra bởi số 14 là:



- A. Căn phải. B. Thụt lề dòng đầu tiên.
C. Lề trái của đoạn văn. D. Lề phải của đoạn văn.

Câu 15: Phần mềm nào dưới đây là trình duyệt Web?

- A. Microsoft Office B. Windows Explorer C. Google Chrome D. Yahoo Messenger

Câu 16: Để chèn thêm một hàng ngay phía trên hàng con trỏ văn bản đang đứng, thực hiện lệnh:

- A. Table → Insert → Rows Below B. Insert → Rows to Left
C. Table → Insert → Columns to the Left D. Table → Insert → Rows Above

Câu 17: Điểm truy cập không dây sử dụng trong mạng không dây viết tắt là:

- A. ISP B. DNS C. WAN D. WAP

Câu 18: Tùy chọn nào thể hiện phân biệt chữ hoa chữ thường trong tìm kiếm và thay thế?

- A. Find whole word only B. Match case
C. Capitalize first letter of sentences D. Match letter

Câu 19: Phát biểu nào sau đây về mạng không dây là sai?

- A. Mạng không dây thông thường có tốc độ truyền dữ liệu cao hơn hẳn mạng có dây.
B. Máy tính tham gia vào mạng không dây phải được trang bị vi mạng không dây.
C. Trong cùng một văn phòng, mạng không dây được lắp đặt thuận tiện hơn mạng có dây.
D. Bộ định tuyến không dây thường kèm theo cả chức năng điểm truy cập không dây.

Câu 20: Trong Word, nút lệnh có tên nào sau đây dùng để gộp ô?

- A. Insert Table B. Split Cells C. Merge Cells D. Split Table

Câu 21: Lí do nào đúng cho các máy tính trên mạng Internet phải có địa chỉ IP?

- A. Để biết tổng số máy tính trên Internet. B. Để tăng tốc độ tìm kiếm.
C. Để xác định duy nhất máy tính trên mạng. D. Để người dùng dễ làm việc.

Câu 22. Phát biểu nào Sai trong các phát biểu sau:

- A. Người dùng làm việc với địa chỉ IP dạng kí tự

- B. Địa chỉ IP là một dãy gồm có 4 số nguyên cách nhau bởi dấu chấm
C. Máy chủ DNS chuyển đổi địa chỉ dạng kí tự sang dạng số để máy tính xử lí được
D. Địa chỉ IP dạng kí tự gọi là tên miền

Câu 23: Đây là địa chỉ của trang chủ?

- A. <http://www.tuoitre.vn>.
B. <http://www.tuoitre.vn/giaoduc>.
C. <http://www.tuoitre.vn/phapluat>.
D. <http://www.tuoitre.vn/giaitri>.

Câu 24: Để đánh số trang tự động cho văn bản, ta thực hiện lệnh nào sau đây?

- A. Edit \ Page Numbers...
B. Format\Bullets and Numbering...
C. Insert\Page Numbers...
D. Insert \ Break ...

II. TỰ LUẬN: (2 điểm)

Câu 1: (1.0 điểm)

Cho đoạn văn bản 1 (VB1) và đoạn văn bản 2 (VB2) tương ứng như sau:

Giây phút cuối, xa rời ngôi trường cũ
Xa bạn bè, nơi ấp ủ niềm thương
Tuổi học trò, lưu luyến mộng yêu đương
Giờ cách trở, nỗi buồn vương...khóe mắt

Giây phút cuối, xa rời ngôi trường cũ
Xa bạn bè, nơi ấp ủ niềm thương
Tuổi học trò, lưu luyến mộng yêu đương
Giờ cách trở, nỗi buồn vương...khóe mắt

Sau khi chọn VB1, ta cần định dạng 4 thuộc tính để có được VB2. Vậy, em hãy liệt kê 4 tổ hợp phím đã dùng?

Câu 2: (1.0 điểm) Điền thêm các cụm từ còn thiếu trong các câu sau:

- a. Trên Internet, mỗi siêu văn bản được gán với một địa chỉ truy cập tạo thành(1).....
b. Bộ các quy tắc phải tuân thủ trong việc trao đổi thông tin trong mạng giữa các thiết bị nhận và truyền dữ liệu được gọi là(2).....
c. Hộp thư điện tử có địa chỉ: *tuoihong2019@gmail.com* có(3)..... là *tuoihong2019*, được cấp phát từ máy chủ cung cấp dịch vụ thư điện tử có địa chỉ trang web là(4).....

ĐỀ SỐ 2:

I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Câu 1: Nút lệnh  có chức năng gì?

- A. Mở tệp đã có
B. Lưu tệp
C. Sao chép
D. Di chuyển

Câu 2: Font chữ Tahoma phù hợp với bộ mã nào dưới đây khi gõ tiếng Việt?

- A. TCVN3 (ABC)
B. Unicode
C. VNI
D. VIQR.

Câu 3: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị mạng?

- A. Vĩ mạng.
B. Router.
C. Hub.
D. Webcam

Câu 4: Lí do nào đúng cho việc các máy tính trên mạng Internet phải có địa chỉ IP?

- A. Để xác định duy nhất máy tính trên mạng
- B. Để người dùng dễ làm việc
- C. Để biết tổng số máy tính trên Internet
- D. Để tăng tốc độ tìm kiếm

Câu 5: Mỗi hộp thư điện tử đều được gắn với một địa chỉ thư điện tử duy nhất có dạng:

- A. <tên truy cập> @ vnn.vn
- B. <mật khẩu> @ <địa chỉ truy cập>
- C. <tên truy cập> @ <địa chỉ máy chủ của hộp thư>
- D. <tên truy cập> @<mật khẩu>

Câu 6: Chức năng của phím End trong khi soạn thảo văn bản là gì?

- A. Xóa ký tự đứng trước con trỏ văn bản.
- B. Đưa con trỏ về cuối dòng.
- C. Xóa ký tự đứng sau con trỏ văn bản.
- D. Đưa con trỏ về cuối văn bản.

Câu 7: Địa chỉ IP trên máy chủ DNS được chuyển sang dạng kí tự gọi là:

- A. Tên truy cập
- B. Gói tin
- C. Tên miền
- D. Địa chỉ truy cập

Câu 8: Để sao chép phần văn bản từ vị trí A đến vị trí B, cần thực hiện theo thứ tự nào trong 5

bước sau: (1) Đưa con trỏ văn bản đến vị trí B

(2) Chọn phần văn bản cần sao chép ở A

(3) Nhấn tổ hợp phím Ctrl + X

(4) Nhấn tổ hợp phím Ctrl + V

(5) Chọn Edit\Copy

- A. (1) → (3) → (2) → (4)
- B. (2) → (5) → (1) → (3)
- C. (2) → (3) → (1) → (4)
- D. (2) → (5) → (1) → (4)

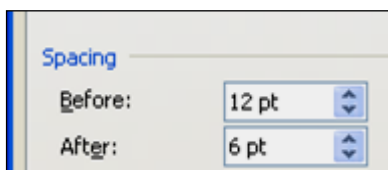
Câu 9: Các kiểu bố trí các máy tính trong mạng máy tính có đây:

- A. Kiểu vòng, kiểu sao, kiểu tam giác.
- B. Kiểu đường thẳng, kiểu vòng, kiểu sao.
- C. Kiểu đường thẳng, kiểu phân nhánh.
- D. Kiểu RING, kiểu STAR.

Câu 10: Đối tượng giúp tìm kiếm thông tin trên Internet được gọi là:

- A. Máy tìm kiếm
- B. Máy chủ DNS
- C. Liên kết
- D. Siêu văn bản

Câu 11: Trong hộp thoại Paragraph, vị trí sau định dạng thuộc tính nào?



- A. Khoảng cách giữa các dòng.
- B. Khoảng cách giữa các đoạn.
- C. Căn lề cho đoạn văn.
- D. Vị trí lề của đoạn văn.

Câu 12: Trong Word, nút lệnh có tên nào sau đây dùng để tách ô?

- A. Split Table
- B. Split Cells
- C. Merge Cells
- D. Merge Table

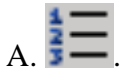
Câu 13: www.google.com.vn là địa chỉ của:

- A. dịch vụ thư điện tử trên Internet.
- B. máy tìm kiếm trên Internet.
- C. trò chơi trực tuyến trên Internet.
- D. dịch vụ gọi điện quốc tế trên Internet.

Câu 14: Việc nào sau đây cần tránh khi sử dụng các dịch vụ của Internet?

- A. Nhận tệp từ các website tin cậy.
- B. Cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân.
- C. Dùng mật khẩu có độ phức tạp lớn.
- D. Luôn chạy phần mềm duyệt virus và cập nhật.

Câu 15: Nút lệnh nào để định dạng kiểu danh sách liệt kê dạng ký số thứ tự?



Câu 16: Để mở hộp thoại thực hiện định dạng đoạn văn bản, ta chọn lệnh nào?

- A. Format \ Paragraph... B. Insert \ Font... C. Format \ Font... D. Edit \ Font...

Câu 17: Sau khi đăng ký, hộp thư điện tử sẽ được tạo ở đâu?

- A. Trên máy tính cá nhân vừa đăng ký. B. Trên trang web vừa mới duyệt.
C. Trên máy chủ của nhà cung cấp. D. Trên trang chủ của website thư điện tử.

Câu 18: Để định dạng cụm từ “Học kỳ II” thành “*Học kỳ II*”, sau khi chọn cụm từ đó, ta ấn tổ hợp phím nào?

- A. Ctrl + B. B. Ctrl + L. C. Ctrl + U. D. Ctrl + I

Câu 19: Tác dụng của con trượt trên thước ngang được chỉ ra bởi số 19 là:



- A. Lệ phải của đoạn văn B. Thụt lề dòng đầu tiên.
C. Lệ trái của đoạn văn. D. Chữ đậm.

Câu 20: Nút lệnh  cùng chức năng với tổ hợp phím nào?

- A. Ctrl + E B. Ctrl + R C. Ctrl + J D. Ctrl + L

Câu 21: Để chèn thêm một cột bên phải cột con trỏ văn bản đang đứng, ta thực hiện lệnh:

- A. Table → Insert → Columns to the Right B. Insert → Columns to the Right
C. Table → Insert → Columns to the Left D. Table → Insert → Rows Above

Câu 22: Trong trình bày văn bản, ở mức định dạng đoạn không thực hiện được định dạng nào?

- A. Căn lề. B. Kiểu chữ.
C. Thụt lề dòng đầu tiên. D. Khoảng cách giữa các đoạn.

Câu 23: Phần mềm nào dưới đây là trình duyệt Web?

- A. Microsoft Office B. Windows Explorer C. Facebook D. Internet Explorer

Câu 24: Tùy chọn nào thể hiện từ cần tìm là một từ nguyên vẹn trong tìm kiếm và thay thế?

- A. Find whole word only. B. Match case.
C. Capitalize first letter of sentences. D. Match letter.

II. TỰ LUẬN:

Câu 1: (1.0 điểm)

Cho đoạn văn bản 1 (VB1) và đoạn văn bản 2 (VB2) tương ứng như sau:

Tên vàng hai tiếng gọi Thầy Cô
Cả đời răn dạy các em thơ
Lời dạy ghi lòng sao chép nhớ
Câu răn khắc dạ mãi không mờ

Tên vàng hai tiếng gọi Thầy Cô
Cả đời răn dạy các em thơ
Lời dạy ghi lòng sao chép nhớ
Câu răn khắc dạ mãi không mờ

Sau khi chọn VB1, ta cần định dạng 4 thuộc tính để có được VB2. Vậy, em hãy liệt kê 4 tổ hợp phím đã dùng?

Câu 2: (1.0 điểm) Điền thêm các cụm từ còn thiếu trong các câu sau:

- a) Khác với trang web tĩnh, trang web động mở ra khả năng tương tác giữa người dùng với(1)..... chứa trang web đó.
- b) Chương trình giúp người dùng giao tiếp với hệ thống WWW được gọi là(2).....
- c) Cách tìm kiếm thông tin phổ biến hiện nay trên Internet là nhờ các.....(3)..... có địa chỉ truy cập thường dùng là: (4)

ĐỀ SỐ 3:**I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)**

Câu 1: Để di chuyển phần văn bản từ vị trí A đến vị trí B, cần thực hiện theo thứ tự nào trong 5 bước sau:

- (1) *Đưa con trỏ văn bản đến vị trí B*
 (2) *Chọn phần văn bản cần di chuyển ở A*
 (3) *Nhấn tổ hợp phím Ctrl + C*
 (4) *Nhấn tổ hợp phím Ctrl + V*
 (5) *Chọn Edit\Cut*

- A. (1) → (3) → (2) → (4) B. (2) → (5) → (1) → (3)
 C. (2) → (3) → (1) → (4) D. (2) → (5) → (1) → (4)

Câu 2: Trong Word, nút lệnh có tên nào sau đây dùng để chèn bảng?

- A. Insert Table B. Split Cells C. Merge Cells D. Split Table

Câu 3: Để định dạng cụm từ “Học sinh” thành “Học sinh”, sau khi chọn cụm từ đó, ta ấn tổ hợp phím nào?

- A. Ctrl + B. B. Ctrl + I. C. Ctrl + U. D. Ctrl + L

Câu 4: Font chữ Arial phù hợp với bộ mã nào dưới đây khi gõ tiếng Việt?

- A. TCVN3(ABC). B. VIQR. C. VNI. D. Unicode.

Câu 5: Để thực hiện ngắt trang, ta chọn lệnh nào?

- A. Insert \ Page Break... B. Insert \ Font... C. Format \ Break... D. Insert \ Break...

Câu 6: Nút lệnh  tương ứng với tổ hợp phím nào?

- A. Ctrl + A B. Ctrl + E C. Ctrl + R D. Ctrl + J

Câu 7: Tùy chọn nào thể hiện *phân biệt chữ hoa chữ thường* trong tìm kiếm và thay thế?

- A. Capitalize first letter of sentences B. Match letter
 C. Find whole word only D. Match case

Câu 8: Để chèn thêm một hàng ngay phía trên hàng con trỏ văn bản đang đứng, thực hiện lệnh:

- A. Table → Insert → Columns to the Left B. Table → Insert → Rows Above
 C. Table → Insert → Rows Below D. Insert → Columns to the Right

Câu 9: Lí do nào đúng cho việc các máy tính trên mạng Internet phải có địa chỉ IP?

- A. Để người dùng dễ làm việc. B. Để xác định duy nhất máy tính trên mạng.
 C. Để tăng tốc độ tìm kiếm. D. Để biết tổng số máy tính trên Internet.

Câu 10: Phần mềm nào dưới đây là trình duyệt Web?

- A. Microsoft Office. B. Windows Explorer C. Cốc Cốc. D. Yahoo Messenger

Câu 11: Tổ hợp phím Ctrl + H có chức năng gì?

- A. Xuống dòng, ngắt đoạn. B. Định dạng kiểu danh sách.
C. Gỡ tắt và sửa lỗi. D. Tìm kiếm và thay thế.

Câu 12: Chức năng của lệnh Edit → Cut tương đương với tổ hợp phím nào?


- A. Ctrl + U. B. Ctrl + V. C. Ctrl + X. D. Ctrl + C

Câu 13: Chức năng của phím Enter trong khi soạn thảo văn bản là gì?

- A. Xóa ký tự đứng trước con trỏ văn bản. B. Xuống dòng, ngắt đoạn
C. Xóa ký tự đứng sau con trỏ văn bản. D. Xuống dòng, không ngắt đoạn

Câu 14: Trong trình bày văn bản, ở mức kí tự không thực hiện được định dạng nào?

- A. Chỉ số trên/dưới. B. Cỡ chữ C. Màu sắc D. Căn lề.

Câu 15: Chức năng của nút lệnh  là:

- A. Mở tệp văn bản đã có. B. Đóng tệp văn bản. C. Lưu tệp văn bản. D. Sao chép phần văn bản.

Câu 16: Nút lệnh nào để định dạng kiểu danh sách liệt kê dạng số thứ tự?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 17: Phương tiện truyền thông để kết nối mạng không dây là:

- A. Sóng. B. Cáp. C. WAP. D. TCP/IP

Câu 18: Đâu là địa chỉ của trang chủ?

- A. http://www.thanhnien.vn/sức khỏe. B. http://www.thanhnien.vn/giáo dục.
C. http://www.thanhnien.vn D. http://www.thanhnien.vn/thể thao.

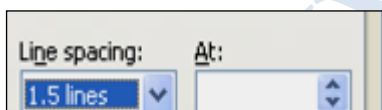
Câu 19: Lý do hàng đầu để nối mạng máy tính là gì?

- A. Trao đổi thông tin. B. Trao đổi dữ liệu và dùng chung thiết bị.
C. Truy cập thông tin. D. Trao đổi thiết bị và dùng chung dữ liệu.

Câu 20: Người dùng giao tiếp với hệ thống WWW thông qua một chương trình đặc biệt, gọi là:

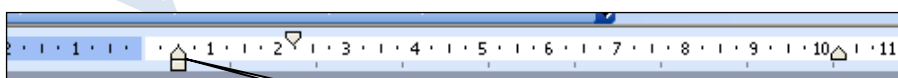
- A. Trình duyệt web. B. Địa chỉ IP.
C. Địa chỉ trang web. D. Phần mềm diệt virus.

Câu 21: Trong hộp thoại Paragraph, vị trí sau định dạng thuộc tính nào?



- A. Vị trí lề của đoạn văn. B. Thụt lề dòng đầu tiên.
C. Khoảng cách giữa các dòng. D. Khoảng cách giữa các đoạn

Câu 22: Tác dụng của con trượt trên thước ngang được chỉ ra bởi số 22 là:



- A. Thụt lề từ dòng thứ 2 trở đi B. Thụt lề dòng đầu tiên.
C. Lề trái của đoạn văn. D. Lề phải của đoạn văn.

Câu 23: Phát biểu nào sau đây về mạng không dây là sai?

- A. Máy tính tham gia vào mạng không dây phải được trang bị vi mạng không dây.
B. Trong cùng một văn phòng, mạng không dây được lắp đặt thuận tiện hơn mạng có dây.

- C. Bộ định tuyến không dây thường kèm theo cả chức năng điểm truy cập không dây.
D. Mạng không dây thông thường có tốc độ truyền dữ liệu cao hơn hẳn mạng có dây.

Câu 24. Phát biểu nào Sai trong các phát biểu sau:

- A. Địa chỉ IP dạng kí tự gọi là tên miền.
B. Người dùng làm việc với địa chỉ IP dạng kí tự.
C. Máy chủ DNS chuyển đổi địa chỉ dạng kí tự sang dạng số để máy tính xử lí được.
D. Địa chỉ IP là một dãy gồm có 4 số nguyên cách nhau bởi dấu chấm.

II. TỰ LUẬN: (2 điểm)

Câu 1: (1.0 điểm)

Cho đoạn văn bản 1 (VB1) và đoạn văn bản 2 (VB2) tương ứng như sau:

Uống nước thì phải nhớ nguồn
Ăn quả thì phải nhớ người trồng cây
Dạy ta biết chữ hôm nay
Thành người có ích công Thầy ơn Cô

Uống nước thì phải nhớ nguồn
Ăn quả thì phải nhớ người trồng cây
Dạy ta biết chữ hôm nay
Thành người có ích công Thầy ơn Cô

Sau khi chọn VB1, ta cần định dạng 4 thuộc tính để có được VB2. Vậy, em hãy liệt kê 4 tổ hợp phím đã dùng?

Câu 2: (1.0 điểm) Điền thêm các cụm từ còn thiếu trong các câu sau:

- a. Mỗi máy tính tham gia vào mạng không dây đều phải có(1).....
b. Hộp thư điện tử có dạng như thế nào? (2).....
c. Địa chỉ IP dạng ký tự được gọi là(3).....
d. Hệ thống WWW được cấu thành từ các trang web và được xây dựng dựa trên(4)....., viết tắt là HTTP.



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.

- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An và các trường Chuyên khác cùng TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.

- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.

- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.